

Số: 473/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 468/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Nguyễn Thanh T, năm sinh 1982; Địa chỉ: Số 29/24/10/10 đường số 18, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Nguyễn Chính T1, năm sinh 1983; Địa chỉ: Số 41/13 đường C, Phường O, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Chính T1 có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông T1 cư trú tại quận Tân Bình. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà T và ông T1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 110/2018 do Ủy ban nhân dân Phường O, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 8 năm 2018 thì quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 là hôn nhân hợp pháp. Ngày 05 tháng

6 năm 2020, bà T và ông T1 có đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 6 năm 2020, bà T và ông T1 cùng thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà T và ông T1 là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Chính T1 cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Chính T1.
- Về nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí ly hôn: Bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Chính T1 cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà T và ông T1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0016460 ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường O, quận B
(Theo giấy chứng nhận kết hôn số 110/2018 ngày 30/8/2018);
- Lưu hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu